

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 444**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Minh Tuệ**

**Biên tập: Liên Hải**

**Thời gian: 08.06.2011**

**Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 558, hàng thứ sáu, bắt đầu đọc từ câu thứ nhất.

“*Nhân duyên hợp thành, giả danh chư pháp*”, bên dưới có một chú thích nhỏ. “*Nhân duyên hoà hợp, mà hiện các pháp, thật đều hư vọng, chỉ là giả danh mà thôi. Tự tánh tịch diệt, không thể nắm được, nên gọi là không, vô ngã*”. Lần trước chúng ta đã học đoạn này. Ở đây nói rõ, “*thông đạt tánh các pháp, tất cả đều không, vô ngã*”, bởi vì tất cả pháp đều do nhân duyên hợp thành.

Trong “*Kinh Kim Cang*” nói: “nhất hợp tướng”, nhất hợp tướng rất khó hiểu, ngày nay được khoa học chứng thực rồi, thực sự là nhất hợp tướng, cũng chính là nói tất cả hiện tượng vật chất, bất luận là động vật, thực vật hay khoáng vật. Dùng danh từ Phật pháp để nói, đó đều là những thứ cực nhỏ tổ hợp lại mà thành. Danh từ khoa học hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, cũng có nơi gọi là vi trung tử, là những thứ này tổ chức mà thành. Đây là đơn vị nhỏ nhất của vật chất, không có thứ nào nhỏ hơn nữa, toàn là nó tổ thành. Vì thế nhân duyên hoà hợp, đây chính là hợp thành, mà hiện các pháp. Tất cả các pháp trong vũ trụ, hiện nay chúng ta chia tất nó thành ba loại: động vật, thực vật và khoáng vật. Giáo lý Đại thừa chia nó thành hai loại, một loại là khí thể gian, một loại là hữu tình thể gian, đây đều thuộc về “nhất hợp tướng”. Duyên tụ thì nó hiện tướng, duyên tan thì tướng không còn nữa. Nên “thực đều hư vọng”.

Nói thật với quý vị, đó toàn là hư vọng. Trong “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Tất cả pháp đều không có, rốt cực không, không nắm được*”. Đây là chân tướng sự thực.

Trong Kinh Đại thừa thường nói: “*Đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”, nhưng là giả danh mà thôi. Đây là nói về tướng, tiếp theo nói về tánh.

“*Tự tánh tịch diệt, thể bất khả đắc*”, tánh có, tánh là tướng tịch diệt; tịch là thanh tịnh, tịch tĩnh; diệt là diệt phiền não, diệt tập khí. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: vọng tướng, phân biệt, chấp trước đều không tồn tại nữa thì gọi là diệt. Diệt là diệt tướng vọng của nó. Tướng hiện ra là vọng tướng, diệt vọng tướng của nó, chứ không phải diệt tánh. Tánh là thứ bất sinh bất diệt; tự tánh là bất sinh bất diệt. Thể của tự

tánh không thể nắm bắt. Nó thật có, nhưng tại sao không nắm được? Vì nó không phải là hiện tượng, cho nên chúng ta không có cách gì để suy lường nó. Nó không phải là hiện tượng vật chất. Tiền ngũ căn của chúng ta không thể tiếp xúc được với nó. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nên thức thứ sáu, thức thứ bảy cũng không thể tưởng tượng ra nó, không thể tưởng tượng được. Nó không phải là hiện tượng tự nhiên nên a lại da cũng không duyên đến được. Thông thường chúng ta nói, tám thức 51 tâm sở đều không duyên đến được, nó vẫn tồn tại, nó tồn tại mọi lúc, tồn tại mọi nơi. Trong kinh Phật nói với chúng ta, vấn đề này “chỉ chúng mới biết”. Chúng ngộ bằng cách nào? Buông xả nó liền hiện tiền, quý vị liền chứng được. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền chứng được. Vậy chúng ta biết được khoa học, triết học vĩnh viễn không thấy được nó. Vì sao vậy? Khoa học, triết học đều chưa buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên không thể suy lường được. Nó là căn nguyên của vạn pháp, nó là bản thể của vạn pháp, nó có thể hiện, có thể sinh, a lại da năng biến, tức là bát thức năng biến. Tự thể của nó thật có, nhưng không thể nắm bắt, nên gọi là không, vô ngã.

“Ngã, có hai loại”, tức là hai loại ngã, “Một là nhân ngã”, cả hai loại này đều là không, đều là không, vô ngã. “Phàm phu bất liễu”, bất liễu là không hiểu rõ, “năm uẩn hoà hợp giả hiện mà có nghĩa của ngã”, thân hiện tại của chúng ta đây, thân này là thân năm uẩn. Năm uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là hiện tượng vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Thọ là cảm thọ, chịu khổ, chịu vui. Không khổ không vui thì gọi là vô kí thọ, đó cũng là thọ. Tưởng là tư tưởng, hành là niệm niệm liên tục, sẽ không gián đoạn, không bị cắt đứt, hành là tướng liên tục. Thức tức là a lại da, trong a lại da có thể hàm chứa chủng tử của tất cả các pháp. Chủng tử không phải hiện tượng, không phải ba loại hiện tượng mà chúng ta đã học, nhưng đích thực có một thứ như vậy, chúng ta nói là ấn tượng. Chúng ta từ sáng đến tối, mắt thấy tai nghe đều đều lưu lại dấu ấn. Dấu ấn đó được lưu giữ lại trong a lại da, a lại da giống như kho tư liệu vậy. Đòi đòi kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, những thứ do sáu căn, sáu thức tạo đều được lưu giữ trong a lại da. A lại da là một nhà kho lớn. Điều này trong kinh nói rất hay. Bởi vì trong kho tư liệu này, nó không phải hình tướng, không phải vật chất, nếu là vật chất thì e rằng nó có nhỏ hơn nữa, thì khắp cả pháp giới hư không giới cũng không dung nạp được. Quý vị liền biết A lại da không thể nghĩ bàn, do nó không phải là hiện tượng vật chất. Nó có thể hiện, vì thân chúng ta là thân năm uẩn, sắc thọ tưởng hành thức.

“*Tâm Kinh*”, mọi người đều đọc rất thuộc. Mở đầu “*Tâm Kinh*”: “*Quán tự tại Bồ tát*” tức là Quán Thế Âm Bồ Tát, “*hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, nhân ngã là không. Quán Thế Âm Bồ Tát quán thấy năm uẩn đều không, phần trước chúng ta đã thể hội, luôn cho rằng thân người này là của bản thân chúng ta, bây giờ chúng ta đã hiểu, không phải thế.

Năm uẩn là gì? Năm uẩn là thứ nhỏ nhất trong cực vi Phật nói đến, chính là ngày nay nhà lượng tử học nói là “tiểu quang tử”, đây là cơ sở của vật chất, tất cả vật chất đều do nó kết hợp mà thành, giống như phần trước chúng ta nói “nhất hợp tướng” vậy, duyên tụ duyên tán. Một tiểu quang tử như thế trong đó có sắc thọ tướng hành thức. Bồ tát Di lặc đã cho chúng ta biết, thứ này là từ ý niệm mà thành. Phật hỏi Bồ tát Di lặc “tâm có niệm khởi”. Phạm phu chúng ta vừa khởi ý niệm thì tâm có niệm khởi. Phật hỏi, trong một niệm đó có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Phật hỏi rất chi tiết, chúng ta không thể hỏi được như thế. Trong đó có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là sắc tướng; thức là thọ tướng hành thức, chúng ta liền biết.

Thì ra năm uẩn là tiểu quang tử. Bồ tát Di lặc trả lời là một cái khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Chúng ta khởi lên một niệm, thời gian là một cái khảy ngón tay, trong đó có bao nhiêu niệm nhỏ? Ba mươi hai ức trăm nghìn niệm nhỏ, ba mươi hai ức nhân một trăm nghìn ba trăm hai mươi triệu, một cái búng ngón tay có ba trăm hai mươi triệu niệm nhỏ, Bồ tát Di lặc nói “mỗi niệm thành hình”, hình chính là tướng, chính là sắc tướng, hiện tượng vật chất.

“Hình đều có thức”, trong mỗi hình dáng đều có thọ, tướng, hành, thức. Phật nói năm uẩn tức nói tiểu quang tử, danh từ Phật giáo gọi là nhỏ nhất của cái nhỏ nhất. Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là năm uẩn, bên trong vật chất nhỏ nhất đều có đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức. Vì thế vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời nhau. Tách rời là sai rồi, tách rời là không còn nữa. Hiện tượng vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. A lại da thức trong Tướng Tông đã nói rất rõ ràng, “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”. Một niệm này không có nguyên nhân, một niệm này không có bắt đầu, cho nên vô minh được gọi là vô thi vô minh. Tại sao không thể nói nó có điểm bắt đầu? Bởi vì nó không phải thật. Nếu nó có bắt đầu, có kết thúc, có đầu có cuối, vậy là thật có sự việc này. Không có sự bắt đầu, có nghĩa nó là giả, hoàn toàn là giả, căn bản không có chân tướng sự thực này, nên Phật đã ví nó như mộng huyễn, bóng nước, nằm mơ có điểm khởi đầu không? Có ai lúc nằm mơ mà có thể tìm ra được sự bắt đầu? Máy phút, máy giây, máy giây trong máy giây, liệu có tìm ra được không? Tìm không ra, mà quý vị có đi tìm không? Sẽ không đi tìm, vì sao vậy? Nó là giả. Nếu chân thì quý vị đã đi tìm rồi, đó là giả, tìm nó làm gì!

Nhất niệm bất giác là giả, nên gọi là vô thi vô minh, điều này không thể giải thích sai được. Vô thi không thể nói là rất lâu, từ rất lâu, tìm không được điểm bắt đầu nên gọi là vô thi, nghĩ như thế là quý vị toàn nghĩ sai rồi. Quý vị nên hiểu những lời Bồ tát Di lặc đã nói, ý niệm này rất ngắn ngủi, nếu ngày nay chúng ta dùng đơn vị giây để tính, một giây gảy được năm lần, thì trong một giây có bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu niệm, một giây có một phần một nghìn sáu trăm triệu, quý vị thử tìm nó ra, quý vị có thể tìm ra được không? Không thể tìm được. Cho nên Phật nói vô thi,

danh từ này dùng quá hay. Vô thi căn bản nó là hư vọng, một niệm bất giác, đây chính là động tướng, đây là nghiệp tướng của a lại da, nghiệp tức là nó chấn động. Một niệm này liền động rồi. Tâm là thanh tịnh, vĩnh viễn bất động. Sự bất giác này liền sản sanh hiện tượng dao động. Hiện tượng này khoa học gọi nó là năng lượng. Năng lượng này là thứ vốn có trong tự tánh. Tướng cảnh giới trong tự tánh và chuyển tướng cũng là thứ vốn có. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: Đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ. Tức là trong tự tánh vốn đã đầy đủ đức năng, trí tuệ, ngày nay gọi nó là năng lượng.

Tin tức, vật chất, đây là nói tướng hảo. Kinh Đại thừa đã nói rất rõ ràng, rõ ràng hơn cả các nhà khoa học. Vì thế hiện tượng vật chất là từ chuyển tướng biến hiện ra, chúng ta thường nói là bốn phần A lại da, ai đã học qua Tướng tông thì càng dễ hiểu.

Một niệm bất giác là chứng tự chứng phần của A lại da, một niệm bất giác đó. Tự chứng phần của a lại da chính là tự tánh, chính là chân như, chính là tự tánh. Kiến phần của a lại da là hiện tượng tinh thần, mặt na thức, “ngã” liền có mặt. Ngã kiến, ngã kiến là chủ thể của thức thứ sáu, tức là ngã đã xuất hiện, chấp trước có cái ngã, ngã đã xuất hiện. Tiếp sau ngã xuất hiện có ba thứ nữa, đó là ngã ái, ngã si và ngã mạn, đó chính là tham sân si. Ngã ái là tham, ngã si, ngã mạn là sân nhuế, ba thứ phiền não tham sân si xuất hiện đồng thời với ngã, những thứ này gọi là căn bản phiền não, câu sinh phiền não, xuất hiện đồng thời với ngã, chỉ cần có ngã là có tham sân si. Khi bỏ được tham sân si thì ngã không còn, nếu ngã không còn nữa thì tham sân si cũng không còn nữa, vì chúng nó có mặt cùng nhau. Vì có ngã nên cảnh giới tướng mới xuất hiện, chính là tướng phần của a lại da, tướng phần của a lại da là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ kiến phần biến hiện ra tướng phần. Nghiệp tướng của a lại da là năng lượng, kiến phần là hiện tượng tinh thần, tướng phần là hiện tượng vật chất, đều được hoàn thành trong một niệm.

Một niệm này phải ghi nhớ, một phần một nghìn sáu trăm triệu trong một giây, được hình thành trong chừng đó thời gian, khi nó hoàn thành thì ba tướng nhỏ của a lại da xuất hiện. Loại hiện tượng này quý vị không thể nói nó có, quý vị nói nó có thì nó đã không còn nữa. Quý vị không thể nói nó không, quý vị nói nó không thì nó lại liên tục xuất hiện. Nhưng mỗi niệm không giống nhau, mỗi niệm giống như những cảnh trong phim, một hình ảnh, hình ảnh này chớp mắt liền qua đi, hình kế tiếp xuất hiện, niệm thứ hai không phải là niệm đầu, mỗi niệm đều không giống nhau, không có tương đồng. Vì thế tướng này gọi là tương tự tương tục, nó không phải hoàn toàn tương đồng. Nếu hoàn toàn tương đồng chúng ta có thể nói tương tục tương, nhưng nó không phải, mỗi niệm không giống nhau.

Tiền sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước. Tôi lần đầu gặp ông ấy, ông đã thí nghiệm được mười năm, đến bây giờ chắc được mười lăm, mười sáu năm, mấy mươi ngàn tấm ảnh, ông nói với tôi không tìm ra được hai tấm hoàn toàn giống nhau, ông cảm thấy rất lạ. Tôi nói với ông, căn bản là không thể giống nhau. Ông hỏi: Tại sao?

Tôi nói, trong kinh từ xưa Đức Phật đã nói rồi: Niệm trước và niệm sau của quý vị không giống nhau. Quý vị cùng nói tôi yêu bạn như nhau, nhưng niệm yêu trước và niệm yêu sau khác nhau, vì thế trong kết tinh sau thí nghiệm của ông, bức ảnh này chắc chắn khác nhau, không phải hoàn toàn tương đồng. Cho nên kiểu thực nghiệm đó, mỗi người làm thực nghiệm, hình ảnh không giống nhau. Vì sao vậy? Vì ý niệm của quý vị đang dao động, quý vị khởi niệm là cảm, nó liền hồi ứng, cảm không tương đồng thì làm sao hồi ứng có thể tương đồng được? Cảm là nhân, ứng là quả, vì thế nó khác nhau. Ý niệm của chúng ta, mỗi niệm đều không giống nhau, làm sao có thể sản sinh những thứ giống nhau? Mỗi phút giây đều thay đổi, vô thường!

Thân mạng chúng ta không phải một ngày, một năm, mấy mươi năm, không phải. Thân mạng chúng ta, chính như lời của Bồ tát Di lặc nói, mỗi giây có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt, làm gì có chuyện thật! Chúng ta đọc đoạn hội thoại giữa Phật và Bồ tát Di lặc, nội dung đó được đề cập trong “Bồ Tát Xử Thai Kinh”, chúng ta lại đọc được những báo cáo của những nhà lượng tử học gần đây, chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ, chân tướng hóa ra là vậy, bây giờ mới biết rõ, mới thấu suốt. Thực sự hiểu rõ hiểu thấu suốt rồi, có điều gì tốt? Điều tốt rất lớn, tại sao vậy? Thực sự buông xuống rồi. Nếu không hiểu rõ, thực sự không buông xuống được. Tại sao đến giờ này quý vị vẫn chưa thể buông xuống? Vì quý vị chưa hiểu rõ, thực sự hiểu rõ rồi quý vị sẽ buông xuống được. Quý vị hiểu được gì? Tất cả là giả, không có một thứ gì là thật, hà tất phải tạo nghiệp? Nếu vẫn còn băn khoăn này, thì băn khoăn đó là tạo nghiệp, không tạo nghiệp nữa, triệt để buông xuống rồi.

Trong “*Kinh Bát Nhã*” nói rất rõ ràng: “*tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, không thể nắm bắt*”. Chúng ta đọc rồi, đọc rất thuộc cũng biết tụng, cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng đó không phải là cảnh giới của chúng ta, là cảnh giới của ai? Cảnh giới của Bồ tát Pháp thân, cảnh giới của những người đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới của họ. Nếu quý vị vào cảnh giới đó, thì quý vị không còn là phàm phu nữa, quý vị không còn trú trong lục đạo, quý vị cũng không còn trú trong mười pháp giới, mà quý vị trú ở đâu? Quý vị trú ở cõi Thật báo trang nghiêm độ, vì thế không thể giống nhau. Cảnh giới không giống nhau thì không thể trú cùng nhau, nếu trú cùng nhau thì chắc chắn cảnh giới phải tương đồng, không thể cách xa nhau. Nhưng nếu sinh về thế giới Cực lạc, vậy thì khác rồi, thế giới Cực lạc tuy chưa chứng đắc, chưa khế nhập cảnh giới này. Bốn mươi tám lời nguyện của Phật A di đà, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Ngài gia trì quý vị, thực sự gia trì được. Những người chúng ta đến đó, cũng thực sự có thể thọ dụng được, Phật gia trì chúng ta thực sự được thọ dụng, nên quý vị biểu hiện trí tuệ, thần thông, đạo lực gần giống như Phật. Đến thế giới Cực lạc, thân thể quý vị giống như Phật A di đà, môi trường sinh hoạt của quý vị giống Phật A di đà. Nói cách khác, tuy chưa đoạn hết phiền não, nhưng thân phận nhân thiên đến thế giới Cực lạc, hưởng thụ bình đẳng với bốn mươi một vị pháp

thân Đại sĩ. Đây gọi là pháp khó tin, quý vị nói cho rất nhiều Bồ tát nghe, họ không tin, làm gì có chuyện đó!

Cho nên Phật nói sự việc này “*chỉ Phật với Phật mới có thể hiểu hết*”, chỉ có chư Phật mới biết, các Ngài hoàn toàn hiểu rõ. “Đẳng Giác Bồ tát như trông trăng qua lưới”, tức là sự hiểu biết đối với sự việc này, họ hiểu được, nhưng hiểu không thấu triệt. Giống như ban đêm ngắm trăng mà bị ngăn cách một tấm lưới, cũng nhìn thấy, nhưng bị ngăn bởi tấm lưới, so với người nhìn thấy hoàn toàn không bị chướng ngại, thì khác nhau rồi. Hiểu rõ được sự việc này rồi, ngã là gì đã hiểu rõ được rồi, ngã thật sự là pháp tánh, là tự tánh, đây là cái ngã chân thực, năm uẩn hòa hợp là giả ngã, điều này phải nhận thức rõ ràng.

Người vọng nhận có tự chủ tự tại, có thể thường làm chủ tể là danh nhân ngã. Chúng ta ngày nay cho rằng thân thể này là ta, đó là nhận thức sai lầm. Cho rằng thân này có thể tự mình làm chủ, có thể tự mình được tự tại, đó là vọng tưởng. Nếu bản thân có thể làm chủ, có ai không muốn trẻ mãi không già? Quý vị phải già, quý vị phải sinh bệnh, vậy là quý vị không làm chủ được. Mỗi ngày phải ăn cơm, đáng ghét biết bao, phiền phức biết bao, nếu không phải ăn thì tốt biết bao? Quý vị không làm được, vậy là quý vị không thể làm chủ được rồi, quý vị không tự tại, quý vị phải chịu ràng buộc mọi thứ.

Chữ ngã được định nghĩa chính là chủ tể, chính là tự tại, cả hai nghĩa này không thể tìm được trên thân này, trên thân này không tìm thấy, trong tâm này cũng không tìm thấy. Tâm này là vọng niệm, tìm không thấy, sau đó quý vị mới thể hội được. Phật nói đây là giả, đây không phải là thật.

“*Nếu có thể liễu đạt, nhưng là năm uẩn giả hợp*”, năm uẩn giả hợp là hiện tượng của A lại da, hiện nghĩa có ngã, năm uẩn giả hợp, “thật không có tự thể, nên nói nhân vô ngã”, đích thực không có tự thể, là năm uẩn giả hợp mà hiện tượng này, khi ngũ uẩn tách ra thì tướng cũng không còn. Người thông minh thì khi năm uẩn hợp thành, liền biết được nó là giả, nó không phải thật, đây mới gọi là trí tuệ, mới gọi là nhìn thấu.

“*Vậy nên người tu hạnh Tiểu thừa, nhờ đoạn phiền não mà chứng Niết bàn*”. Người Tiểu thừa tu hành phá ngã chấp, người Tiểu thừa phá ngã chấp rồi, cho nên chứng được Niết bàn. Niết bàn này gọi là thiên chân Niết bàn, không phải Đại bát Niết bàn thật sự, gọi là tiểu quả, thành A la hán. Khi chứng đến cảnh giới này, lục đạo luân hồi không còn nữa, không thấy nữa, cho nên luân hồi lục đạo là mộng. Giống như quý vị tỉnh dậy, trong mộng tỉnh ra rồi, lục đạo không thấy nữa. Lục đạo không thấy nữa thì cảnh giới gì sẽ hiện ra? Pháp giới tứ thánh hiện ra, đó là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật, cảnh giới này sẽ hiện ra, đó là gì? Đó là tịnh độ của Như lai. Thật ra đó cũng là tịnh độ của mình, chúng ta từ uế độ, nhiễm ô vượt ra, đó là đến Tịnh Độ. Tịnh độ này không phải là thật tịnh, vì sao vậy? Nó là cái tịnh tương đối, đối với nhiễm ô

gọi nó là tịnh, vì thế nó không phải tịnh thực sự. Nó có phân biệt, hết chấp trước nhưng vẫn còn phân biệt, cũng tức là nói đoạn được kiến tư phiền não nhưng trần sa phiền não vẫn còn. Trần sa phiền não là phân biệt, phân biệt nhiều quá, vô lượng vô biên, nên dùng cát, bụi để so sánh. Ngày nay chúng ta khởi tâm, động niệm, suy nghĩ lung tung cũng chính là trần sa.

Pháp giới tứ thánh có gì hay? Họ đạt được sự gia trì của Phật, Bồ tát. Gần như tất cả đều là người học Phật, học đều rất giỏi, rất siêng học tập giới, định, tuệ. Họ không còn chấp trước thân thể là ta, họ chấp trước gì? Chấp trước năm uẩn là thật, năm uẩn là pháp, pháp là thật, ngã là giả, nên trở thành ngã chấp không còn nữa, mà họ có pháp chấp. Nếu có pháp chấp thì họ không ra khỏi thập pháp giới. Ngã chấp không ra khỏi được luân hồi lục đạo, thì pháp chấp không ra khỏi được thập pháp giới. Vì thế họ phải phá trừ pháp chấp. Pháp cũng là giả, năm uẩn cũng không có, đều là giả, không phải thật. Ngũ uẩn từ đâu mà có? Từ nhất niệm bất giác mà đến. Nhất niệm bất giác đó hoàn toàn là vọng động, tuyệt đối không phải là chân thật. Cho nên một niệm đó mê rồi, chỉ cần phản tỉnh một niệm giác, pháp chấp liền được đoạn. Pháp chấp đoạn được rồi thì thập pháp giới không còn nữa.

“*Thứ hai, pháp ngã, cố chấp các pháp có thực thể*”, các pháp là nói năm uẩn, năm uẩn là pháp. Cho rằng nó là thực thể, nó có thực dụng, vì sao vậy? Nó có thể hợp thành, tất cả các pháp trong vũ trụ đều do nó hợp thành. Quý vị nói xem có thứ gì không phải là năm uẩn? Ngay cả hư không cũng là năm uẩn. Hư không có hình tướng, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy, chớ tin vào con mắt của chúng ta, con mắt chúng ta rất đáng thương. Tác dụng của con mắt, ngày nay nhà khoa học đã biết mức độ nhìn thấy của mắt rất nhỏ, chỉ là sóng quang. Độ nhìn thấy của mắt chỉ là sóng quang, nếu dài hơn sóng quang thì không thể nhìn thấy, ngắn hơn sóng quang cũng không thể nhìn thấy. Thứ dài hơn sóng quang chúng ta vô lượng vô biên, thứ ngắn hơn cũng vô lượng vô biên. Ngày nay dùng thiết bị khoa học để đo lường, giống như tia X quang, tia tử ngoại. Mắt thịt chúng ta đều không thấy được. Sóng quang này rất phức tạp. Nếu nói tất cả các sóng quang đều có thể nhìn thấy, thì cách nhìn vũ trụ của quý vị sẽ đổi khác rồi, chứ không phải như ngày nay vậy. Quý vị chỉ thấy được một chút ít, những thứ khác nhìn không thấy. Lỗ tai cũng vậy, sóng nghe cũng có giới hạn. Sóng dài quá nghe không được, sóng ngắn quá cũng không nghe được. Chúng ta sử dụng máy móc, những thiết bị vô tuyến có thể nghe được sóng âm dài, nghe được sóng âm ngắn, vậy phương diện nghe mới rộng hơn chút ít. Trên thực tế vẫn còn rất hạn chế.

Bản năng chúng ta không có chướng ngại, tầm nhìn không có chướng ngại, mở mắt chúng ta có thể thấy được những gì? Có thể nhìn thấy bờ mé của vũ trụ vô cùng rõ ràng, có thể nhìn thấy lượng tử mà không cần dùng thiết bị khoa học.

Bồ tát Di lạc đã nói, trong một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, quý vị đều thấy được rất rõ ràng. Bồ tát Di lạc tại sao lại ra? Vì ngài đã nhìn thấy rất rõ,

làm sao ngài không nói ra được? Phật đã dạy chúng ta, Bồ tát có 51 cấp bậc, năm cấp bậc cao nhất thì không còn chút chướng ngại nào. Cao nhất bắt đầu tính từ đâu? Từ bát địa, bát địa Bồ tát, bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm vị thứ này thì không còn chướng ngại nào nữa. Họ thấy là khắp pháp giới hư không giới, họ nghe cũng là khắp pháp giới hư không, thần thông quảng đại. Phật dạy chúng ta, đây là bản năng của chúng ta, mỗi cá nhân chúng ta và Phật đều lớn như nhau, tại sao bây giờ lại ra nông nổi này? Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Cho nên vọng tưởng của quý vị càng nhiều thì chấp trước càng nhiều. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước càng nghiêm trọng, thì phạm vi năng lực của lực căn quý vị càng nhỏ. Quý vị càng giảm bớt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì năng lực kia sẽ ngày càng tăng lên, vì nó là bản năng của quý vị.

Trong giáo lí Đại thừa, những vị Bồ Tát cao cấp này, trong kinh nói là tam minh, lục thông. Tam minh, lục thông, là nói về Bồ tát ở địa vị Bát địa trở lên, từ Bát địa trở xuống, thần thông gọi là lục thông, không có tam minh. Tam minh là thiên nhãn, lậu tận, và túc mạng. Túc mạng là biết rõ quá khứ, vị lai không bị chướng ngại. Dự đoán cho tất cả cỏ kim trong ngoài. Điều này quý vị nên biết, dự đoán có thể tin tưởng được. Những lời dự ngôn nói ra là định số. Trên thực tế, ngoài định số ra còn có biến số, dự ngôn nói tại thời điểm nào, tại nơi nào sẽ có tai nạn lớn xảy ra, đến lúc đó lại không có, có phải lời dự đoán đã sai? Không phải vậy. Tại thời điểm đó họ nhìn thấy, ở thời điểm đó đích thực như thế, nhưng sao lại có sự thay đổi? Nơi này lòng người đã trở thành thiện, thì tai nạn không xảy ra nữa, đó là biến số. “Tất cả pháp đều do tâm sinh”, ở nơi này vốn mọi thứ rất tốt, nhưng do lòng người trở nên độc ác, tự nhiên mọi chuyện trở nên xấu đi. Sở dĩ biến số là tạm thời phát sinh. Dự ngôn của họ vô cùng chính xác, nếu như hôm nay họ đến dự đoán, thì không có một chút thay đổi nào, đó là những gì xảy ra trong ngày. Hôm nay tôi nói việc của ngày mai, ngày mai có thể sẽ xảy ra những thay đổi. Vì pháp thế gian không có định số, mà thay đổi theo lòng người. Những điều này Phật dạy rất rõ, “*tướng do tâm sinh, cảnh do tâm chuyển*”, môi trường nơi ta đang sống sẽ thay đổi theo tâm chúng ta. Tâm chúng ta thanh tịnh thì cõi nước này thanh tịnh, tâm ô nhiễm thì môi trường sống xung quanh sẽ trở thành uế độ. Tâm địa hiền lành, đó chính là thế giới tốt đẹp, giống thế giới Cực lạc. Tâm địa bất thiện thì tai nạn gì cũng xảy đến. Sự việc này từ ba nghìn năm trước đức Phật đã nói một cách rõ ràng, thấu triệt. Người xưa tin tưởng, vì thế khi có tai nạn xuất hiện, mọi người lập tức đề cao cảnh giác, quay đầu phản tỉnh, sám hối, sửa đổi lỗi lầm, làm hoá giải tai nạn.

Ngày nay con người tin tưởng khoa học, không tin tưởng thánh hiền, lời thánh hiền dạy là tâm học, cái học của tâm tánh. Bây giờ chúng ta mới hiểu ra, tâm niệm là cơ sở của vật chất. Muốn giải quyết vấn đề hiện nay, vẫn phải bắt đầu tìm từ trên tâm niệm mới có thể giải quyết. Bởi vì tâm niệm có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tâm niệm, tâm niệm có thể thay đổi vật chất. Cho nên gặp phải thiên tai,



ta chỉ cần hồi tâm hướng thiện. Ngày xưa khi gặp thiên tai, hoàng đế phải tắm gội trai giới, phải cầu nguyện, phải làm việc tốt, phải đại xá thiên hạ. Làm những việc tốt này để cầu phước cho nhân dân cả nước, nó thật hiệu quả. Bởi vì hoàng thượng dẫn đầu, mọi người đều phấn tỉnh, mọi người đều có tâm sám hối, ngày xưa làm những việc gì làm sai rồi, bây giờ không làm nữa, ý niệm đốn chánh, hành vi sửa đổi rồi, cho dù thiên tai không thể hoàn toàn hoá giải, nhưng cũng giảm nhẹ đáng kể, sẽ không tạo thành những tổn hại nghiêm trọng, thật có ý nghĩa!

Con người ngày nay không tin, nói rằng là mê tín, đến vài mươi năm sau, nhà khoa học đã chứng minh những sự việc này, đó là thật. Ý niệm đích thực đã làm thay đổi vật chất. Lúc đó còn cho là trò cười, quý vị xem người mấy mươi năm trước gốc nghéch biết bao, không hiểu đạo lý này, tai nạn xảy ra chỉ biết gánh chịu, chịu khổ chịu nạn, không thể hoá giải. Kỳ thực sự việc trong vũ trụ, không có tai nạn nào là không thể hoá giải, tất cả đều có thể, vấn đề chính là quý vị có hiểu biết hay không, quý vị có thấu hiểu hay không. Hiểu được thật tướng các pháp thì quý vị sẽ có cách, không hiểu rõ thật tướng các pháp thì quý vị phải chịu. Đây gọi là mê ngộ không đồng. Giác ngộ thì giải quyết được, mê lầm thì mãi mãi không giải quyết được. Giải quyết theo phương pháp khoa học hậu di chứng không tưởng tượng nổi. Hiện tại chúng ta đang bị khoa học hại, ném một chút ngọt ngào nhưng phải trả giá không biết bao nhiêu! Bình tĩnh tư duy, được không bằng mắt.

Tôi tin rằng thiên tai giáng xuống thế giới này có nghiêm trọng hơn nữa, con người nghiêm túc suy nghĩ xem khoa học có phải là vạn năng không? Khoa học không thể giải quyết, chúng ta phải suy nghĩ xem có phương pháp nào để giải quyết không? Họ sẽ thực tâm mong cầu. Hiện nay con người vẫn chưa tin tưởng, hoàn toàn tin vào khoa học. Cho nên phát hiện của Max Planck vẫn chưa có ảnh hưởng đến toàn xã hội. Thực nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bồn ở Tokyo vừa bắt đầu gợi ý cho chúng ta rất nhiều vấn đề tốt, làm cho chúng ta biết được khoáng vật nó vẫn có giác tri thấy nghe. Sông núi đất đai là khoáng vật, nếu quý vị biết nó thực sự có giác tri thấy nghe, chúng ta dành tâm yêu thương cho nó, nó sẽ vững chắc, chúng ta dùng tâm hoài nghi với nó, nó sẽ lỏng lẻo. nếu nó lỏng lẻo thì trái đất dễ dàng sụt lún, núi cao dễ dàng đổ sụp. Nếu lòng tin kiên định, trái đất này sẽ kiên cố. Trong “Kinh Địa Tạng” nói “Kiên lao địa thần”, nếu nó thực sự vững chắc, kiên cố thì sẽ không xảy ra sự cố. Kiên cố nhờ đâu mà thành tựu? Lòng tin. Ngày nay thế giới này tràn lan những nghi ngờ, vì sao như vậy? Khoa học đề xướng hoài nghi, thứ hoài nghi mang lại là tất cả hiện tượng vật chất đều lỏng lẻo, không kiên cố nữa. Việc này mang lại rắc rối lớn.

Phản tiếp theo, “*nếu hiểu rõ các pháp chỉ do nhân duyên sinh, thật vô tự thể, nên gọi pháp vô ngã. Tiểu thừa chỉ ngộ nhân vô ngã, Bồ tát ngộ cả hai đều vô ngã*”. Ở đây Bồ tát có thể giải quyết được vấn đề, biết rõ nhân và pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, tự tánh mê rồi mới có hiện tượng này xuất hiện. Tự tánh giác thì hiện tượng này cũng

không. Chư Phật, Bồ tát, ở đây nói Bồ tát pháp thân, ứng hoá trong mười pháp giới, mười pháp giới do nghiệp lực chúng sinh biến hiện ra, các Ngài ở bất cứ đâu trong mười pháp giới đó, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, họ không mê, họ luôn sáng suốt. Nghiệp chúng sinh tạo, quả báo hiện tiền, Phật, Bồ tát giáo hóa họ như thế nào? Các ngài sẽ nói rõ ràng, chi tiết về chân tướng sự thực, giúp chúng sinh phá mê khai ngộ. Sau khi khai ngộ không mê nữa, vấn đề liền được giải quyết. Chư Phật Bồ tát giúp đỡ chúng sinh, mục đích là lìa khổ được vui, phương pháp là phá mê khai ngộ. Quý vị phải hiểu được, lìa khổ được vui là quả, khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có. Vui từ đâu mà có? Từ ngộ mà ra. Dùng phương pháp gì để chỉ họ phá mê khai ngộ? Đó là phải làm giáo dục, dạy học. Quý vị không dạy học thì làm sao họ khai ngộ? Vì vậy dạy học trở thành thứ quan trọng nhất.

Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng kinh, dạy học suốt 49 năm, chưa bao giờ nghỉ ngày nào, chưa có. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày ngài đều giảng, lấy đó làm niềm vui. Ngày nay chúng ta giảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ có đáng gì! Khi Phật còn tại thế, chúng ta nhảm tính, ít nhất một ngày ngài phải giảng 16 giờ, nếu thêm cả làm gương thì đủ 24 giờ không gián đoạn. Chúng ta làm sao sánh được với Ngài? Ngài dùng thân, lời nói, việc làm để giáo hoá. Quý vị nhìn thấy dáng vẻ của Ngài, liền giác ngộ rồi, nghe được Phật giảng pháp khai ngộ rồi, sau khi ngộ rồi quý vị liền rõ ràng. Vì thế tu hành là tu gì? sửa đổi cho đúng hành vi tư tưởng của bản thân. Quý vị biết sai rồi, nên sửa đổi sai trái gọi là tu hành.

Ngày nay mọi người đã hiểu sai hai chữ tu hành, cho rằng ăn chay là tu hành, tụng kinh là tu hành, lạy Phật là tu hành, sai rồi. Thế là không hiệu quả, không cứu vãn được tai nạn. Cứu tai nạn giống như ông Bladen người Mỹ nói, ông đề xuất ba câu, đối phó với lời tiên tri Maya về tai họa năm 2012, nói với mọi người rằng: nếu người trên toàn thế giới đều có thể nghiêm túc bỏ ác làm lành, chính là Phật Pháp nói đoạn ác tu thiện, từ bỏ tất cả những thứ bất thiện, phát huy rộng rãi những việc thiện, bỏ ác làm lành. Câu thứ hai là cải tà qui chánh, câu thứ ba là tâm niệm đoạn chánh. Khởi tâm, động niệm phù hợp với đạo đức, luân lí, nhân quả thì có thể hoá giải được tai họa. Những lời ông ấy nói hoàn toàn giống lời Phật dạy, ông ta không phải là một Phật tử, chưa từng tiếp xúc với Phật giáo, là một nhà khoa học. Chúng ta cho rằng Phật giáo là mê tín, vậy người ta là nhà khoa học nói, quý vị có tin không? Đệ tử nhà Phật thật may mắn, nghe lời Phật dạy, lại nghe được những nhà khoa học hiện đại nói, có thể nói nó làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Từ ba nghìn năm trước đức Phật đã nói, gần đây nhà khoa học nói. Bladen nói những lời này ở Sydney vào tháng tám năm ngoái. Có mấy nhà khoa học hội thảo ở nơi đó, thảo luận về vấn đề này.

“Bồ tát thì ngộ cả hai đều vô ngã”, không những biết nhân vô ngã họ còn biết pháp vô ngã, thực sự buông xả rồi.

“Không, đồng nghĩa với vô ngã”, không và vô ngã có nghĩa tương đồng. Quyển thứ nhất trong “Đại Thừa Nghĩa Chương Nhất” có nói: “*Không và vô ngã, như hai cách gọi nhãn và mục*”. Chúng ta nói ‘nhãn’ nói ‘mục’, ‘mục’ cũng là ‘nhãn’, đều chỉ con mắt. Không có thể ví như nói ‘nhãn’, vô ngã ví như nói ‘mục’, cùng một nghĩa. Không chính là vô ngã, vô ngã chính là không. “Nhãn và mục tuy là hai tên gọi, thật ra là một nghĩa”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. “*Không và vô ngã, cũng chỉ như vậy*”.

Dưới đây nói tiếp: “*Chuyên cầu cõi Phật tịnh độ, ắt thành cõi nước như thế*”, hai câu này là lời kinh.

Hội sơ viết: “*Chuyên cầu có nghĩa thế nguyện*”, chúng ta phải phát nguyện. Phật A Di Đà đã làm gương cho chúng ta noi theo, Ngài thật làm, thật phát 48 lời nguyện, chuyên cầu Tịnh độ. Sau khi phát nguyện lại thật tu, năm kiếp tu thành, cho nên Thế giới Cực Lạc tự nhiên xuất hiện. Đó là gì? Trí tuệ vốn có trong tự tánh là thể, thể năng hiện, Phật Di Đà 48 nguyện và năm kiếp tu hành là duyên, có nhân có duyên, quả sẽ hiện tiền. Cho nên thế giới Cực lạc là nguyện hạnh của Phật A di đà, là thành tựu của trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Ta hiểu nó đến như thế nào, nó không phải do nhân công xây dựng, không có người thi công, không phải vậy, hoàn toàn là biến hiện ra. Biến hiện như thế, Phật từng nói về luân hồi lục đạo, trời Dục giới trong lục đạo, tầng trời thứ năm trong Dục giới, Dục giới có sáu tầng trời. Tầng trời thứ năm phước báo của họ, đức hạnh của họ, đức hạnh và phước báo đều có thể biến hiện. Tùy theo lòng muốn, tất cả là do biến hoá tạo nên, điều này chúng ta nên biết. Tầng trời thứ năm chính là trời Hoá lạc, tất cả những thọ dụng đều do biến hiện mà có. Thế giới Cực lạc sao lại không làm được? Phật A Di Đà cao hơn họ nhiều. Việc tu hành ở cõi trời thứ năm chắc chắn thời gian không lâu như vậy, năm kiếp tu hành là điều không thể.

Trong nhân gian này, chúng ta thường nghe nói, đại phú đại quý trong nhân gian là người làm vua chúa, giàu sang quyền thế, phước báo lớn như vậy, địa vị cao như vậy, phải tu hành bao lâu? Thông thường nói mười đời, đời đời kiếp kiếp, mười đời tu mới được phước báo lớn như vậy, không phải một đời, một đời tu không xong, phải mười đời. Vậy chúng ta thử nghĩ nếu có thể tu đến cõi trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại, chắc chắn không chỉ mười đời, mười đời không thể đạt được. Chúng ta sẽ nghĩ đến chắc phải một trăm đời, tu hành một trăm đời, quý vị mới có thể tu đến địa vị cao như vậy. Không những phải tu thượng phẩm thiện mà còn phải tu thiên định, tu từ bi hỷ xả, quý vị mới có thể sinh lên cõi trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại. Phật A Di Đà phải tu bao nhiêu thời gian? Năm kiếp. Thời gian năm kiếp không thể nào tính được. Trong kinh không nói tiểu kiếp, trung kiếp, vậy chắc chắn đó là đại kiếp rồi. Thế nào là đại kiếp? Thế giới thành trụ hoại không một lần là một đại kiếp, một lần thành trụ hoại không là một kiếp, thế giới này thành trụ hoại không đến năm lần, quý vị xem thời gian dài bao nhiêu! Lúc đó 48 nguyện mới tu thành, thành được cái gì? Tự nhiên cảm ứng, tùy theo tâm muốn. Thế giới thành tựu đã hiện tiền rồi.

Nguyện thứ nhất là không có ba đường ác, thực sự không có ba đường ác. Không những không có ba đường ác mà ngay cả A tu la, La sát cũng không có, chỉ có hai đường trời và người, nguyện nguyện ứng hiện, đâu có dễ thế! Thành tựu sau thời gian dài như thế, cho chúng ta từ thí dụ tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu cõi Dục, nhìn lại để thể hội, quan sát thế giới Cực lạc, liền không hoài nghi nữa. Đích thực, trong kinh đức Thế Tôn thường nói một câu: *“tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”*, tâm tưởng này chính là phải chuyên nhất, chuyên tưởng. Có câu nữa phù hợp với câu của Thế Tôn: *“giữ tâm một chỗ, việc gì cũng làm được”*. Tu hành của Phật A Di Đà, mỗi tâm mỗi niệm đều là 48 nguyện, một nguyện thành tựu còn dễ, cùng lúc thành tựu cả 48 nguyện thì rất khó. Chúng ta nghĩ đến năm kiếp có lẽ là như vậy, thời gian ngắn lại, 48 nguyện không thể đồng thời viên mãn, đồng thời thành tựu được. Đây là điều không dễ dàng chút nào, một việc lớn lao, Ngài làm được rồi. Ngài làm vì ai? Vì tất cả chúng ta. Trí tuệ lớn lao như thế, phước báo vĩ đại như thế, thần thông, đạo lực, dùng thứ này để cúng dường mỗi người khi vãng sanh đến thế giới Cực lạc. Di Đà là đại thí chủ, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là tiếp nhận sự cúng dường. Mười phương thế giới đích thực có Bồ Tát từ bi như vậy đến cúng dường cho quý vị, giúp quý vị lìa khổ được vui, nhưng không thể khiến quý vị được trí tuệ viên mãn, nhưng thế giới Cực lạc thì có. Ở Thế giới Cực Lạc A Di Đà Phật ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho quý vị, giúp quý vị khai mở trí tuệ, đó là cúng dường trí tuệ.

Trên thực tế, trí tuệ là thứ vốn có, nhưng phải có gợi mở quý vị mới giác ngộ, quý vị mới thực sự chứng đắc. Vì thế người ta hỏi tôi: sao Ngài phải đến thế giới Cực lạc? Hiện nay rất nhiều người học Phật học những tông phái khác, họ sẽ hỏi quý vị: vì sao quý vị đến thế giới Cực lạc? Tôi đến thế giới Cực lạc để cầu phước cầu huệ, phước huệ viên mãn, tôi đi để làm việc này, không làm việc gì khác. Bây giờ tôi thật sự đã rõ, thật sự hiểu được, khắp pháp giới hư không giới phước báo lớn nhất là nơi đó. Dễ dàng khai mở trí tuệ nhất cũng là nơi đó. Chúng ta đã xác định phương hướng này, mục tiêu này, mãi mãi không đổi, nhất định sẽ thành công.

*“Hội Sớ”* nói: *“Chuyên cầu, là nghĩa thế nguyện”*, chúng ta nên chuyên cầu *“như bốn mươi tám nguyện”*, Phật A Di Đà đã phát nguyện làm tám gương cho chúng ta.

*“Như thị sát”* là chỉ Cực lạc, khuyên nên mong cầu. Tổ sư Đại đức khuyên quý vị, quý vị nên có hi vọng đối với nó, nên mong cầu được, quý vị sẽ có phước, quý vị sẽ có trí tuệ. Không có trí tuệ, không có phước báo, họ sẽ không muốn đến thế giới Cực lạc. Có trí tuệ, có phước báo, không ai không muốn đi.

*“Tịnh Ảnh Sớ”* có một bài kệ về điều này: cửu bỉ trí nguyện, kí tất đắc độ. *“Bỉ”* là Phật A Di Đà, bài kệ này nêu lên trí tuệ và đại nguyện của Phật A Di Đà. Quý vị thực sự muốn đi, Phật sẽ thọ kí cho quý vị, quý vị nhất định có thể đạt được. *“Thông đạt pháp tánh tất cả không, vô ngã, đó là cửu trí”*, đây là trí tuệ.

“*Trước giác ngộ mọi như mộng huyễn*”, phần trước là nguyên văn nói: *giác ngộ tất cả pháp đều như mộng huyễn tiếng vang*. Đó là trí thể đế, là trí tuệ thể gian.

“*Ở đây thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã, đó là trí chân đế*”. Ở đây đã có khác rồi. Trí thể tục có thể hưởng thụ phước báo thể gian. Thể gian này là nhân gian thiên thượng, chính là trong lục đạo. Không thể vượt khỏi lục đạo, không thể siêu việt mười pháp giới. Nhưng khi nói đến pháp tánh thì lại khác. “*Thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã*”, không những siêu việt lục đạo luân hồi mà còn vượt khỏi mười pháp giới. Đây chính là cảnh giới của Bồ tát pháp thân. Thông thường mà nói Bồ tát pháp thân phần nhiều đều trú ở thế giới Hoa tạng, là báo độ của Phật Tỳ lô giá na. Họ không biết có thế giới Cực lạc, ngoài ra còn có biết có Thế giới Cực Lạc họ không tin, cho nên đây là pháp khó tin. Pháp khó tin không phải nói cho chúng ta. Chúng tôi nói với quý vị, quý vị tin ngay, không khó! Bồ tát, nói với họ mới khó. Quý vị chưa đoạn được phẩm phiền não, đến thế giới Cực lạc liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nói như thế ai tin? Chúng ta tin rồi, họ không tin. Bởi vì chúng ta mơ hồ, hồ đồ ngờ nghệch nên tin như vậy. Họ có trí tuệ, họ hiểu rất rõ, cho rằng đó là chuyện không thể xảy ra. Nhưng phàm phu chúng ta lại tin như vậy. Khi tin rồi họ thật sự lại vãng sanh, thực sự thành tựu. Vì thế đây là điều không thể nghĩ bàn, đúng là pháp khó tin. Quý vị xem vãng sanh đến thế giới Cực lạc, giống như phàm phu chúng ta, đến thế giới tây phương Cực lạc sẽ đạt phẩm vị nào? Hạ hạ phẩm vãng sanh, điều này Bồ tát có thể tin. Nếu nói thượng phẩm thượng sinh, họ lắc đầu, không thể có, làm gì có chuyện đó! Họ không tin. Thật sự phàm phu chúng ta có người thượng thượng phẩm vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Đều do gặp duyên khác nhau*”, nếu quý vị gặp duyên vô cùng thù thắng, quý vị rất có thể trong đời này được thượng phẩm thượng sinh. Người thượng phẩm thượng sinh đến Thế giới Cực Lạc, họ sẽ trú cõi Thật báo trang nghiêm, họ không phải sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư hay cõi Phương tiện.

Phần trước chúng ta đã học tam cõi vãng sanh, thượng cõi là sinh vào cõi Thật báo, trung cõi là sinh vào cõi Phương tiện, hạ cõi là sinh vào cõi Đồng cư, đều do gặp duyên khác nhau. Đại sư Thiện Đạo nói rất chính xác! Chư Tổ sư đại đức xưa nay không nói như thế, đó là những người kiến thức thông thường, cho thượng cõi là người thế nào? Đó là Bồ tát Tứ địa trở lên, cách nói này Bồ tát thông thường tin được. Tứ địa trở lên niêm Phật vãng sanh sẽ sinh Thượng cõi, họ tin như vậy. Quý vị xem phàm phu, chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, liền được thượng cõi vãng sanh, họ giật mình, làm gì có chuyện đó? Nhưng chuyện đó là có thật. Chuyện như thế, những lý lẽ như thế, Phật nói rất hay. Chân tướng sự thật về thế giới tây phương Cực lạc, chỉ có chư Phật, “*chỉ Phật với Phật mới hiểu tận cùng*”, Phật biết, Bồ tát không biết, vì thế gọi là pháp khó tin. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, thật hi hữu, hiếm có khó gặp mà chúng ta đã gặp được. Số phận chúng ta may mắn gặp được pháp môn này. Gặp được rồi quý vị nhất định tin tưởng. Quý vị gặp được rồi, thật là có ý nghĩa. Quý vị

gặp rồi, nếu không tin tưởng, cho rằng mình là phàm phu, tạo nghiệp đầy mình, làm sao có thể vãng sanh? Mình làm sao có thể thượng phẩm vãng sanh được? Vậy là quý vị nhất định không thể vãng sanh.

Đã có người hỏi tôi, tôi liền nói với họ: ông chắc chắn không thể vãng sanh. Ông ấy nói vì sao? Tôi bảo: vì ông có hoài nghi, ông hoài nghi chính mình. Vấn đề là ở chỗ này, nếu quý vị không nghi ngờ bản thân, quý vị nhất định sẽ thượng phẩm thượng sanh. Cho nên việc này không phải người khác quyết định cho quý vị, là bản thân quý vị quyết định lấy. Phẩm vị cao thấp, nói thật là do quý vị buông bỏ được nhiều ít. Tôi đối với thế gian này, thế giới thân tâm tất cả đều buông hết, không chút bận tâm, tôi niệm Phật vãng sanh chính là thượng bồi vãng sanh, vẫn còn một chút vương bận vậy là quý vị liền đi xuống. Điều này trong giáo lý Đại thừa nói nhiều lắm!

Nói về lý, phàm phu thành Phật chỉ nơi một niệm. Một niệm giác, phàm phu liền thành Phật; một niệm mê, Phật liền trở thành phàm phu, chỉ là giữa mê và ngộ mà thôi.

Giác là gì? Giác là buông xuống. Mê là gì? Mê là không buông được. Cho nên nếu quý vị luôn nghĩ cái này buông không được, cái kia buông không được. Mê rồi! Mê đến độ không biết nguyên nhân. Khi mê, có thể không đến được thế giới Cực lạc, chỉ chờ vào việc quý vị buông bỏ được hay không, buông bỏ trong thời điểm nào? Hằng ngày, trong cuộc sống hằng ngày buông xuống, không nên tính toán. Buông bỏ trong công việc, đối nhân tiếp vật cũng nên buông xả. Buông bỏ những gì? Buông bỏ tự tư tự lợi; buông bỏ danh văn lợi dưỡng; buông bỏ tham ái ngũ dục, lục trần; buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, là được rồi. Quý vị vãng sanh thì phẩm vị đã được nâng cao rất nhiều. Không thể không buông bỏ!

Đoạn này trong phần chú giải và điều chúng ta nói “*chuyên cầu tịnh độ, là phát nguyện vậy*”, rất quan trọng, rất quan trọng! “Sẽ thành cõi nước này”, đây là Phật thọ kí cho quý vị, quý vị chắc chắn sẽ thành công. “*Do trí và nguyện, thọ kí sẽ thành cõi tịnh độ*”, quý vị chắc chắn vãng sanh.

Tiếp theo, “*Vọng Tây Sớ*” nói: “Nhị trí tức là tục đế và chân đế”, phân trước đã nói qua. Nhị đế, tuy khác, không giống nhau, nhưng tánh không lại giống. “Tuy biết tánh không nhưng nguyện tịnh độ”, hai câu này vô cùng quý giá, vô cùng khó được, chúng ta phải nhớ kỹ. Không nên cho rằng tất cả đều là không, mặc kệ, tôi chẳng mong gì nữa, như thế là sai! Khi trí tuệ quý vị chưa mở, quý vị ghét thủ không, không của quý vị là gì? Cái không đó hoàn toàn do vô minh che lấp tự tánh của quý vị. Quả báo trong tương lai của quý vị là tam đồ. Quý vị đã hiểu sai kinh Phật, hiểu sai ý Phật. Vì thế, nhất định, “biết tánh không” không chấp trước nữa, triệt để buông xuống, “nguyện tịnh độ”. Tôi đến thế giới Tây phương cực lạc, đến gặp Phật A Di Đà, thân cận Phật A Di Đà, học tập với Phật A Di Đà, chứng quả vị rốt ráo. Đây gọi là chánh tri chánh kiến,

Phật tri Phật kiến. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói: “Khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến”, vậy là đúng rồi.

“Lại nói: Phật pháp không chấp có, không chấp không, có không, cũng có cũng không, đều không chấp trước, chẳng phải có chẳng phải không cũng không chấp trước, cũng không chấp trước cái gọi là chấp trước, vẫn còn chấp trước cái gọi là không chấp trước, vậy là họ còn chấp trước rồi, vẫn là đang chấp trước, không thể chấp trước cái gọi là “không chấp trước”, tâm địa thực sự thanh tịnh, vậy rốt cục chúng ta phải làm như thế nào? Trong tâm quý vị chỉ niệm A Di Đà Phật là được, chỉ chấp trước A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật, tôi không chấp trước một thứ gì nữa. Ngay “không chấp trước” cũng không chấp trước nữa, tôi chỉ chấp trước A Di Đà Phật, quý vị đã thành công rồi, chúc mừng quý vị. Đây mới thực sự là đệ tử Phật Di Đà, không ai là không vãng sanh. Phẩm vị vãng sanh, vừa nói với các vị xong, phải xem quý vị buông bỏ được bao nhiêu, buông bỏ càng nhiều thì phẩm vị của quý vị càng cao, nên buông bỏ không? Rất nên buông bỏ, vì sao? Ở thế giới Cực lạc, nâng cao một phẩm vị không phải là chuyện dễ. Nếu chúng ta đều buông bỏ được hết thì phẩm vị lập tức được nâng lên, vì thế thế giới này cũng tốt, không xấu lắm! Đó là một bước đệm tốt nhất cho việc chúng ta vãng sanh thế giới Cực lạc. Tinh chấp nghiêm trọng nhất nhất định phải buông xuống, nó là chướng ngại trong những chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng. Trong kinh nói rất hay: “ái không nặng không sinh Ta bà, niệm không nhất không sinh Tịnh độ”. Vì sao quý vị đến thế gian này? Vì sao mãi không ra được sanh tử luân hồi? Ái tình của quý vị quá nặng, chính là sự rắc rối này! Nếu quý vị dứt bỏ được các ái tình, nhưng ái tình không phải dễ bỏ. Phật pháp cũng không phải thực sự bảo quý vị phải dứt bỏ ái tình, bảo quý vị chuyển biến, chuyển biến thành trí tuệ. Trí tuệ và ái tình chỉ là một việc, lúc mê gọi là ái tình, khi giác ngộ rồi là trí tuệ, nó cùng một thể, hai mặt của một thể. Vì thế tình là mê, trí là ngộ, phá mê khai ngộ, chuyển tình thức của quý vị thành trí tuệ Bát nhã. Đó là gì? Đó là tình yêu thực sự, đó không phải giả. Tình yêu đích thực là gì? Quý vị sẽ giúp họ thành Phật. Khi quý vị đang mê, họ đọa địa ngục, quý vị sẽ cùng họ xuống địa ngục, đây gọi là mãi đắm sông ái. Vậy sông ái là gì? Sông ái là địa ngục vô gián, không phải là một nơi tốt, lại chạy đến nơi đó, vì người mê đều rất muốn nghe, phải hiểu rõ rồi họ mới lo sợ, mới biết được, sợ mất hồn rồi.

“*Yếu chi, bất trú nhị biên, viễn ly tứ cú, diệu khế trung đạo, bình đẳng nhất tướng*”, không trú nhị biên, nhị biên chính là hai bên “không” và “có”. Nhất thể, nhất như, bất nhị, vạn pháp nhất thể, vạn pháp nhất như. “Tứ cú”, phần trước đã học qua, “li tứ cú, tuyệt bách phi”, tứ cú đều là hí luận. Trước đây đã nói là: Có không, cũng có cũng không, chẳng phải có chẳng phải không. Những thứ này đều buông xuống, trung đạo liền hiện tiền, gọi là diệu khế trung đạo.

Bình đẳng nhất tướng, “Kinh Kim Cang” nói: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, tu tất cả thiện pháp, liền đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Điều này

“Kinh Kim Cang” thường nói. “Kinh Kim Cang” là bộ kinh người Trung quốc thích đọc nhất. Đối với mức độ nổi tiếng về kinh Phật mà nói, ở Trung quốc, dường như “Kinh Kim Cang” xếp thứ nhất, không ai không biết “Kinh Kim Cang”. Phật, có lẽ Phật A Di Đà là đứng đầu, có rất nhiều người không biết đến Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng không có ai không biết, Phật A Di Đà là đứng đầu. Bồ tát thì có Bồ Tát Quan Thế Âm đứng đầu, đây là gì? Mọi người đều rất thích. “Kinh Kim Cang” gọi là phá bốn tướng, tu tất cả thiện pháp. Chỉ cần tu, không nên chấp trước, không nên phân biệt, tận tâm tận lực để tu, thì công đức sẽ rất lớn. Phước đức có trong công đức, vấn đề này quý vị phải nhớ kỹ. Trong công đức có phước đức, trong phước đức chưa chắc đã có công đức. Vì sao nó là công đức? Vì nó không có bốn tướng: vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả. Vì thế tất cả những gì họ tu được đều là công đức. Khi vừa có tướng liền trở thành phước đức, tức không còn là công đức nữa, từ đó mà biết, tu công đức không dễ dàng. Công đức và tánh đức tương ưng, tu công có đức. Phước đức và tánh đức không tương ưng. Phước đức tương ưng với thế gian, thế đế, nhân quả, không tương ưng với tánh đức. Những điều này chúng ta không thể không biết. Thực sự là lia tất cả tướng, tu tất cả thiện pháp, nó tương ưng với Vô thượng bồ đề.

“*Vì Bồ tát trong mười phương*”, lần này đến thế giới Cực lạc, những Bồ tát trong mười phương, họ đã “*thâm đạt pháp không*”. Những vị Bồ Tát này trình độ thấp nhất cũng phá được bốn tướng rồi. Vị trình độ cao chúng ta tin rằng họ phá được bốn kiến rồi. Bốn kiến là gì? Bốn tướng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, đây là phá tứ tướng. Đó là các vị trình độ thấp. Các vị trình độ cao thì: vô nhân kiến, vô ngã kiến, vô chúng sinh kiến, vô thọ giả kiến. Không những tướng không còn nữa, ý niệm này cũng không còn nữa, đây là trình độ cao. Phá bốn tướng là cảnh giới tứ quả của Tiểu thừa. Phá tứ kiến là cảnh giới của Đại Thừa Pháp thân Bồ Tát, cũng chính là nói, khi bốn kiến phá rồi liền siêu việt mười pháp giới, vãng sanh về thế giới tây phương Cực lạc, họ thực sự sinh vào cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Cực lạc. Họ không còn bốn kiến nữa. Bốn kiến không còn nữa thì xuất hiện cái gì? Tâm thanh tịnh xuất hiện, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” trong đề kinh chúng ta đang học đây sẽ xuất hiện. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là Pháp thân Bồ Tát. Theo “*Kinh Hoa Nghiêm*” là bậc viên giáo sơ trú trở lên. Theo Biệt giáo là sơ địa trở lên, mới đạt đến cảnh giới này. Phạm phu chúng ta chỉ cần buông bỏ là được! Đại sư Huệ Năng đã làm gương cho chúng ta. Năm đó ngài hai mươi bốn tuổi, nhưng ngài đã chứng địa vị nào trong “*Kinh Kim Cang*”? Phá bốn kiến, chứ không phải bốn tướng. Bốn kiến phá rồi, một niệm vừa chuyển ngài liền trở thành Pháp thân Bồ tát. Ngài tương đồng với cảnh giới Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi dưới cội Bồ đề đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ. Thích Ca Mâu Ni Phật thị phạm cho chúng ta thấy cũng phá bốn kiến.

Vì thế những vị Bồ tát đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng, họ thâm đạt pháp không. Phá bốn tướng là nhân không, phá bốn kiến là pháp không, “*chuyên cầu tịnh*”



độ” đây điều vô cùng vô cùng quý giá, tức là xa lìa bốn tướng, tu các thiện pháp. “Nên sẽ thành cõi nước như vậy”, ắt thành cõi nước như vậy, tức là giống thế giới Cực lạc, quý vị sẽ đạt được. Điều này thánh nhân Trung quốc nói là “chỉ ư chí thiện”.

“Lại Hội Sớ” nói: “*Vì thế Bồ tát hiểu rõ ba không, trí không chấp trước, mà dùng đại bi bồi dưỡng tâm, phát nguyện tịnh độ, tuy Phật độ tịnh, mà thường tịch tĩnh. Đó là tức nhất pháp cú, trí tuệ chân thực, pháp thân vô vi*”. Đây là điều trong “Hội sớ” nói. Những vị Bồ tát này đều là Pháp thân Bồ Tát, họ đối với tam không, nhân không, pháp không, không không gọi là ba không. Không cũng là không, đây là thực tướng các pháp, rốt ráo viên mãn. Đây là điều Pháp thân Bồ Tát chứng đắc được. Trong Thiên tông Trung quốc gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật ở đây là phân chứng tức Phật, là Phật thực sự, không phải Phật giả. Họ không còn ở trong mười pháp giới.

Trí vô sở trước, đây là trí tuệ chân thật. Họ đã buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là vô sở trước. Chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước; mọi lúc mọi nơi họ đều trú trong cảnh giới này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thông thường chúng ta nói “mong sao được vậy thuận lợi như ý”, dùng vô số phương tiện thiện xảo để giúp chúng sinh giác ngộ, bản thân thực sự không bị dính mắc. Nếu còn chấp tướng, quý vị nên nhớ rõ, đó là giả, không phải thật, thật thì không chấp tướng nữa, giả mới chấp tướng, chấp tướng những gì? Tiếng tăm, lợi dưỡng, họ vẫn giữ những ý nghĩ đó. Dùng Phật để lừa đảo những Phật tử thiện lương. Những người như vậy họ tạo vô lượng vô biên ác nghiệp, quả báo của họ là rơi vào địa ngục vô gián. Chúng ta phải có năng lực phân biệt tà chánh, tỉ mỉ quan sát.

Học Không lão phu tử, “nghe lời họ nói, nhìn việc họ làm” cẩn thận quan sát những hành vi của họ, xem họ có thực sự làm được không. Nếu giả dối, chúng ta phải làm sao? Kính nhi viễn chi. Chúng ta cung kính họ, lời họ nói cũng hay lắm, chúng ta có thể học tập. Hành vi của họ chúng ta không học, như thế là đúng rồi.

Đại sư Trí giả cũng đã dạy chúng ta như vậy. Ngài có hai câu rất hay: “Nói được không làm được, thầy của cả nước vậy”, lời ngài nói rất hay. Đọc nhiều kinh sách, huân tập kinh điển Đại thừa thời gian dài, họ đã được âm thầm thay đổi, vì sao vẫn còn làm sai sự việc? Phiền não chưa đoạn sạch, nghiệp lực vẫn còn thường thường xuất hiện, vì thế kiểu người này làm thầy của mọi người. “Nói được lại làm được, bảo bối của quốc gia vậy”, đó là quốc bảo! Làm đến quốc sư đã giỏi lắm rồi, đến quốc bảo thì kiếm đâu ra? tìm không ra. Ngày nay tìm ra được bậc quốc sư đã là khó lắm rồi, nhưng trong mỗi câu ngài nói đều căn cứ theo giáo lý, ngài nói không sai, điểm này rất quan trọng. Nếu ngài dùng ý của ngài để nói, chắc chắn sẽ có sai lầm, ngài không có ý gì, nói cho quý vị biết, Phật không có ý gì, Bồ Tát cũng không có ý gì, A la hán cũng không có ý gì, có ý là sai rồi.

Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, quý vị đọc ra quý vị có ý nghĩ, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ” của bản thân quý vị, không phải của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chắc chắn sẽ không có ý gì. Không có ý là bởi trong đó đã có vô lượng nghĩa. Thế nào là vô lượng nghĩa? Người nhân thấy nhân, người trí thấy trí, mỗi người đọc sẽ có ý riêng của mình, nếu quý vị không tin thì quý vị xem chú giải. “Kinh Vô Lượng Thọ” có đến hơn hai mươi chú giải của các tổ Nhật bản. Quý vị xem mỗi người sẽ có mỗi ý, nhưng ý đó của họ đều chính xác, không có sai lầm. Quý vị nên hiểu điều đó. Tại sao không sai lầm? Vì họ thực sự có công phu tu chứng. Khi họ tu chứng, họ nhìn thấy một mặt, không thấy được toàn diện, giống như người mù sờ voi vậy, tất cả đều là thật, không phải giả. Con voi giống thứ gì? Người mù sờ trúnng chân voi, nói voi giống cái cột, quý vị không thể nói họ sai, vì chân voi giống cái cột. Người sờ trúnng đuôi, nói voi giống cây chổi, sờ trúnng bụng, nói voi giống bức tường, đều đúng hết, họ không sai, đây là trí tuệ. Vì vậy chúng ta nghe kinh, chúng ta xem chú giải, phải hiểu được nên có thứ trí tuệ này. Nếu không quý vị sẽ bị nó làm mê. Một nguyên tắc chung chính là, kinh giáo của Phật từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Tự tánh không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tự nhiên lưu lộ ra, đây gọi là chân kinh.

Chúng ta tiếp thu nó bằng cách nào? Cũng dùng cách tự nhiên, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ý nghĩa của kinh này quý vị hoàn toàn hiểu ra được. Chúng ta vẫn còn khởi tâm động niệm, chúng ta vẫn còn phân biệt chấp trước, thì những thứ chúng ta đọc được, chỉ là một phần giống như người mù sờ voi. Quý vị không thể nói họ sai, quý vị cũng không thể nói họ đúng. Cho nên buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quý vị mới đọc được chân kinh, đó là những thứ nguyên bản mà chư Phật Như lai lưu xuất ra từ tự tánh. Kinh Phật khó hiểu chính là khó ở chỗ này vậy. Đây thực sự là điều rất khó! Vì thế Phật nói rất hay: Pháp Phật không ai nói, tuy trí không thể hiểu. Tức là ngày nay không có ai giảng giải, người nào giảng giải? Người có tu có chứng. Ngày nay người có tu có chứng biết đi tìm đâu? tìm không ra.

Tổ sư Đại đức ngày xưa chú giải cũng không phải là việc dễ. Chú giải kinh điển cần điều kiện gì? Phải chứng quả. Chưa chứng quả không dám chú kinh, không giống như ngày nay, hiện nay con người gan thật lớn, người xưa không dám. Người xưa ngay đàng đàn giảng kinh, cũng phải thực sự có công phu tu học mới dám giảng. Lúc chúng tôi mới học, thầy giáo đã nói với chúng tôi những điều này, chúng tôi nghe hiểu, nghe thấu đáo rồi, ai dám phát tâm giảng kinh? Không dám. Nhưng thầy giáo lại ép chúng tôi lên bục giảng kinh, tôi nói nếu chúng con giảng sai thì làm sao? Ai chịu trách nhiệm? Thầy giáo chịu trách nhiệm, thầy giáo vì sao chịu trách nhiệm? Vì chúng tôi học giảng kinh hoàn toàn lặp lại lời giảng của thầy. Thầy giảng qua một lần, chúng tôi lên bục giảng lại như thầy giáo vậy, không thêm không bớt, không thể thêm vào ý của mình, thêm ý của mình vào thì mình tự chịu trách nhiệm. Tôi hoàn toàn y theo lời thầy giảng, nếu sai thầy chịu trách nhiệm, tôi không cần chịu trách nhiệm, tôi không

có trách nhiệm, thầy nói sai. Bắt đầu từ đó, giảng kinh. Sau khi đã giảng được vài bộ, thầy nói với chúng tôi, phải chọn lựa những chú giải của các Tổ sư đại đức, vì thế chúng tôi giảng chú giải, không phải giảng kinh.

Lần này chúng tôi giảng chú giải của Hoàng Niệm Lão, Hoàng Niệm Lão cũng rất thông minh, toàn dẫn chứng những chú giải của những vị khác, nên nếu có giảng sai thì có người khác chịu trách nhiệm, đều giảng chú giải. Đây là con đường mà thầy đã chỉ cho chúng tôi, nếu không chúng tôi không dám phát tâm. Giảng chú giải, lại dịch Văn ngôn ra văn Bạch thoại, dùng những câu chữ thật mộc mạc dễ hiểu để mọi người nghe là hiểu được, không đến nỗi khiến đại chúng hiểu sai, điều này vô cùng quan trọng. Gặp những đoạn khó hoặc cảm thấy chú giải không được thích hợp, nếu gặp những trường hợp này, gặp phải thì chỉ đọc qua là được, không giảng. Đọc thôi thì không sai, nếu sai là người ta sai, không phải mình sai, đọc qua là được rồi. Những vấn đề này quý vị phải xem chú giải của người xưa. Có rất nhiều kinh văn cảm thấy rất quan trọng nhưng tại sao họ không chú? Thầy tôi bảo họ cũng không hiểu, vì thế họ lướt qua là được rồi. Chúng ta phải học những điều này từ các vị tổ sư đại đức, như thế mới tránh được sai lầm.

Nhưng Tịnh tông có một ưu điểm rất lớn, quý vị nhất tâm niệm Phật có Phật A Di Đà gia trì, điều này là thật không phải giả. Khi đăng đàn giảng kinh, đa phần là do Phật lực gia trì. Vì sao vậy? Bản thân chưa từng nghĩ đến, sau khi giảng xong, mọi người đều khen giảng rất hay, nghe ra cũng hay, đây là mình giảng sao? Phật lực gia trì, bản thân không nghĩ ra. Vì thế thực sự có Tam bảo gia trì, thực sự pháp hi sung mãn. Nhưng phải chuẩn bị, không thể không chuẩn bị, không chuẩn bị mà chỉ chờ Phật gia trì, như thế là quý vị đầu cơ trục lợi, Phật sẽ không gia trì quý vị. Bản thân vô cùng nỗ lực, lúc lên bục giảng Phật mới gia trì. Có thể những thứ quý vị chuẩn bị không được dùng đến, những điều quý vị lên bục giảng không biết từ đâu mà có nữa. Những trường hợp như vật thường xảy ra, có thể tăng trưởng lòng tin của quý vị, tăng thêm nguyện lực cho quý vị, chuyên cầu tịnh độ, chuyên niệm Di Đà.

Chỗ này, không trú nhị biên, xa rời tứ cú, diệu khế trung đạo, bình đẳng nhất tướng. Trong “Kinh Kim Cang” nói bốn tướng bốn kiến, tướng kiến họ không viết, nói bốn tướng cũng được, nói bốn kiến cũng được. Phải lia bỏ bốn tướng, tu tất cả thiện pháp. Như thế mới có thể thành tựu quốc độ như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 444**